

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 02 tháng 6/2026

www.tbt.gov.vn



An ninh lương thực - điểm nóng trong chương trình nghị sự WTO



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

An ninh lương thực - điểm nóng trong chương trình nghị sự WTO



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/6/2026 - 20/6/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 6/2026

12

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

14

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Quy định về ghi nhãn hiệu suất năng lượng đối với điều hòa không khí công suất lớn của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE)



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Liên minh Châu Âu và một số quốc gia thành viên – một số biện pháp về nhập khẩu và tiếp thị nhiên liệu sinh học và các biện pháp hỗ trợ ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học (Phần 1)



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

An ninh lương thực - điểm nóng trong chương trình nghị sự WTO

An ninh lương thực đang tiếp tục nổi lên như một trong những vấn đề được theo dõi sát tại WTO trong giai đoạn 2025–2026. Tại các cuộc họp của Ủy ban Nông nghiệp, các thành viên không chỉ rà soát chính sách nông nghiệp và diễn biến thị trường, mà còn thảo luận ngày càng nhiều về tác động của hạn chế xuất khẩu, biến động khí hậu và những rủi ro đối với nguồn cung lương thực toàn cầu.

Theo cập nhật được nêu tại WTO, Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) cảnh báo tình trạng mất an ninh lương thực toàn cầu vẫn ở mức rất đáng lo ngại. Tại cuộc họp tháng 3/2025, WFP cho biết có 343 triệu người rơi vào tình trạng mất an ninh lương thực cấp tính tại 74 quốc gia trong năm 2024. Đến các cuộc họp năm 2025 và 2026, WTO tiếp tục ghi nhận các cảnh báo rằng tình hình vẫn nghiêm trọng trong năm 2026, với hàng trăm triệu người vẫn đối mặt với thiếu hụt lương thực nghiêm trọng.



Một điểm được nhấn mạnh nhiều tại WTO là tác động của các biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với giá lương thực và khả năng tiếp cận thực phẩm. Tại cuộc họp tháng 9/2025, các thành viên lưu ý rằng hạn chế xuất khẩu có thể làm gia tăng biến động giá và khiến tình trạng mất an ninh lương thực trở nên trầm trọng hơn, đặc biệt đối với các nền kinh tế phụ thuộc nhập khẩu.

Song song với đó, đàm phán nông nghiệp tại WTO cũng tiếp tục gắn chặt với câu chuyện an ninh lương thực. Trước Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 14 (MC14), nhiều thành viên đã nộp các

đề xuất mới về nông nghiệp, thương mại và an ninh lương thực nhằm tìm hướng đồng thuận. Tuy nhiên, theo ghi nhận sau MC14, các thành viên vẫn chưa đạt được đồng thuận về một Tuyên bố Bộ trưởng về nông nghiệp, thương mại và an ninh lương thực. Điều này cho thấy an ninh lương thực tuy là ưu tiên chung, nhưng cách xử lý trong khuôn khổ thương mại đa biên vẫn còn nhiều khác biệt.

Diễn biến tại WTO cho thấy an ninh lương thực hiện không còn được nhìn đơn thuần là vấn đề sản xuất nông nghiệp. Đây đang là bài toán tổng hợp của thương mại, chính sách trong nước, khả năng chống chịu trước cú sốc khí hậu và mức độ phối hợp giữa các nền kinh tế. Trong bối cảnh bất ổn còn kéo dài, minh bạch chính sách, hạn chế các biện pháp gây méo mó thị trường và duy trì dòng chảy thương mại ổn định sẽ tiếp tục là những yếu tố then chốt để hỗ trợ an ninh lương thực toàn cầu.

Nguồn: wto.org

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 11/6/2026 – 20/6/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ai Cập	1	Tiêu chuẩn đối với chất tẩy rửa dạng lỏng dùng để làm sạch rau quả tươi, có hoặc không có chất khử trùng.
Ấn Độ	1	Sửa đổi yêu cầu thiết yếu và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với thiết bị định tuyến mạng – router.
Burundi	12	Các phương pháp phân tích mỹ phẩm về kim loại nặng, hàm lượng tro, độ ôi khét, điểm chớp cháy, màu, tỷ trọng, điểm nóng chảy và các chỉ tiêu hóa lý; tiêu chuẩn phô mai Caciotta.
Chile	1	Bãi bỏ yêu cầu ghi khối lượng tịnh trên nhãn của một số sản phẩm có nguồn gốc động vật, gồm thịt, sản phẩm thịt, sữa, mật ong và phụ phẩm động vật.
Cộng hòa Séc	2	Sửa đổi quy định đối với một số hạng mục được quản lý trong lĩnh vực hạt nhân và các sản phẩm lưỡng dụng trong lĩnh vực hạt nhân.
Costa Rica	2	Yêu cầu hiệu suất năng lượng đối với điều hòa không khí biến tần dạng split và tủ lạnh, tủ đông gia dụng.
Đài Bắc Trung Hoa Loạn	2	Tên gọi và ghi nhãn dầu ô liu, dầu bã ô liu; sửa đổi yêu cầu kiểm tra bắt buộc đối với sơn và véc-ni.
Hàn Quốc	6	Ghi nhãn cảnh báo và thành phần gây dị ứng trong mỹ phẩm; an toàn dược phẩm; ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm; đánh giá hiệu năng thiết bị chẩn đoán in vitro; tiêu chuẩn và quy cách đối với sản phẩm vệ sinh.
Hoa Kỳ	8	An toàn cháy đối với nệm; quản lý hóa chất trong sản phẩm làm móng; đánh giá rủi ro hóa chất TBBPA; hiệu suất năng lượng máy biến áp phân phối; an toàn pin cúc áo; điểm neo dây đai an toàn; sản phẩm chống nắng không kê đơn; quy định sử dụng mới đối với hóa chất.
Indonesia	1	Sửa đổi quy định về thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm chế biến.
Jamaica	8	Tiêu chuẩn đối với đồ uống có cồn pha trộn, tạo hương và pha sẵn; sản phẩm lên men; gin; rượu mùi; tequila; vodka; rượu vang và whisky.
Kenya	12	Các phương pháp phân tích mỹ phẩm về kim loại nặng, hàm lượng tro, độ ôi khét, điểm chớp cháy, màu, tỷ trọng, điểm nóng chảy và các chỉ tiêu hóa lý; tiêu chuẩn phô mai Caciotta.
Nhật Bản	1	Chỉ định các chất có khả năng tác động đến hệ thần kinh trung ương là chất thuộc diện quản lý theo pháp luật về dược phẩm và thiết bị y tế.
Peru	1	Sửa đổi quy định về khả năng thay thế, tương đương giữa các sản phẩm thuốc.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Pháp	2	Giới hạn hàm lượng cadimi trong vật liệu bón phân và lượng cadimi tối đa được phép đưa vào đất; yêu cầu quản lý đối với thiết bị nhuộm da sử dụng bức xạ tử ngoại.
Philippines	1	Lộ trình triển khai theo giai đoạn đối với cơ chế đăng ký thuận lợi cho các sản phẩm, hóa chất nguy hiểm sử dụng trong hộ gia đình và đô thị.
Rwanda	13	Các phương pháp phân tích mỹ phẩm, bao gồm xác định chì, thủy ngân, asen, hàm lượng tro, độ ôi khét, điểm chớp cháy, màu, tỷ trọng và các chỉ tiêu hóa lý khác; tiêu chuẩn phô mai Caciotta.
Tanzania	12	Các phương pháp phân tích mỹ phẩm về chì, thủy ngân, asen, hàm lượng tro, độ ôi khét, điểm chớp cháy, màu, tỷ trọng, điểm nóng chảy và các chỉ tiêu hóa lý; tiêu chuẩn phô mai Caciotta.
Uganda	13	Tiêu chuẩn đối với cascara; các phương pháp phân tích mỹ phẩm như xác định kim loại nặng, hàm lượng tro, độ ôi khét, điểm chớp cháy, màu, tỷ trọng, điểm nóng chảy và chất không xà phòng hóa; tiêu chuẩn phô mai Caciotta.
Ukraina	8	Quy chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán in vitro; phê duyệt kiểu phương tiện nông, lâm nghiệp; giảm tác động của sản phẩm nhựa; quản lý mỹ phẩm và thuốc; ghi nhãn vật liệu giày dép; quản lý phương tiện đo.
Uruguay	1	Quy định kỹ thuật MERCOSUR về phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến đối với sữa dạng lỏng, đồ uống từ sữa và kem sữa.
Việt Nam	1	Danh mục sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm rủi ro trung bình và rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
Vương quốc Anh	1	Sửa đổi quy cách kỹ thuật đối với thiết bị, phụ kiện cấp nước, bộ bồn cầu, van, kết xả và thiết bị ngăn dòng chảy ngược trong hệ thống nước.



TIN CẢNH BÁO 11/6/2026 – 20/6/2026

Hàn Quốc đề xuất sửa đổi quy định về ghi nhãn cảnh báo sử dụng và thành phần gây dị ứng trong mỹ phẩm



Ngày 18/6/2026, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi Quy định về ghi nhãn cảnh báo sử dụng mỹ phẩm và thành phần gây dị ứng.

Theo thông báo, dự thảo do Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (Ministry of Food and Drug Safety - MFDS) xây dựng, áp dụng đối với các sản phẩm mỹ phẩm. Nội dung sửa đổi tập trung vào hai điểm chính.

Thứ nhất, dự thảo đề xuất bổ sung một trường hợp ngoại lệ, cho phép lược bỏ một số nội dung cảnh báo sử dụng đối với các loại dầu gội không được thiết kế để xả bỏ ngay sau

khi dùng, chẳng hạn như dầu gội khô. Việc sửa đổi này được cho là nhằm phản ánh đúng hơn đặc tính sử dụng của một số sản phẩm mỹ phẩm hiện có trên thị trường.

Thứ hai, dự thảo thiết lập các cảnh báo sử dụng mới đối với Benzophenone-3 (Oxybenzone), một thành phần được sử dụng trong một số sản phẩm mỹ phẩm. Đây là nội dung đáng chú ý trong bối cảnh các yêu cầu về thông tin thành phần, cảnh báo sử dụng và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng ngày càng được tăng cường trong lĩnh vực mỹ phẩm.

Theo thông báo, mục tiêu của dự thảo là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, tăng cường yêu cầu ghi nhãn, đồng thời bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người. Biện pháp được xây dựng trên cơ sở MFDS Notification No. 2026-184 ngày 09/4/2026.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực của dự thảo hiện chưa được xác định. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 17/8/2026 để tham gia góp ý đối với thông báo này.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại (tiếng Hàn):

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_03143_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1350.

Indonesia sửa đổi quy định về thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm chế biến



Ngày 15/6/2026, Indonesia thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc sửa đổi quy định liên quan đến thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm chế biến.

Theo thông báo, dự thảo cập nhật các yêu cầu đối với Bảng thông tin dinh dưỡng và bổ sung quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở mặt trước bao bì. Hai hình thức ghi nhãn được đề cập gồm Biểu trưng Lựa chọn lành mạnh và hệ thống Nutri-Level, nhằm giúp người tiêu dùng nhận biết và so sánh đặc điểm dinh dưỡng của sản phẩm.

Quy định dự kiến áp dụng đối với cả thực phẩm chế biến sản xuất trong nước và thực phẩm nhập khẩu lưu thông tại Indonesia. Đây là nội dung đáng chú ý đối với doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu mì ăn liền, bánh kẹo, thực phẩm đóng hộp, gia vị, nước sốt, đồ uống, sản phẩm từ sữa và các loại thực phẩm đóng gói sang thị trường này.

Doanh nghiệp có thể phải rà soát lại công thức sản phẩm, hàm lượng đường, muối và chất béo, kết quả phân tích dinh dưỡng, cách trình bày thông tin và thiết kế nhãn bao bì. Đối với sản phẩm có hàm lượng đường, muối hoặc chất béo cao, kết quả phân hạng dinh dưỡng có thể ảnh hưởng đến cách người tiêu dùng nhận diện và lựa chọn sản phẩm.

Mục tiêu của biện pháp là cung cấp thông tin rõ ràng hơn cho người tiêu dùng, hỗ trợ lựa chọn thực phẩm lành mạnh và tăng cường bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Yêu cầu sử dụng nhãn Nutri-Level dự kiến được áp dụng sau 24 tháng kể từ ngày quy định được ban hành.

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/56/Add.2.

Ấn Độ đề xuất sửa đổi yêu cầu kỹ thuật bắt buộc đối với thiết bị định tuyến



Ngày 16/6/2026, Ấn Độ thông báo cho các nước Thành viên WTO về dự thảo sửa đổi Yêu cầu thiết yếu đối với thiết bị định tuyến phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Biện pháp áp dụng đối với bộ định tuyến và các thiết bị truyền, nhận dữ liệu trong mạng hữu tuyến hoặc không dây thuộc nhóm HS 8517. Đây là nhóm sản phẩm được sử dụng trong hạ tầng viễn thông, mạng doanh nghiệp, hệ thống truy cập Internet và các hệ thống kết nối dữ liệu.

Theo dự thảo, Ấn Độ xây dựng yêu cầu kỹ thuật mới đối với thiết bị định tuyến để làm cơ sở thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp. Mục tiêu của biện pháp là bảo đảm an toàn cho người sử dụng và tăng cường an ninh của mạng viễn thông.

Thông báo đáng chú ý đối với doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, gia công hoặc xuất khẩu bộ định tuyến, thiết bị mạng và thiết bị truyền dữ liệu sang thị trường Ấn Độ. Doanh nghiệp có thể phải cập nhật hồ sơ kỹ thuật, kết quả thử nghiệm và bằng chứng chứng minh sản phẩm đáp ứng các yêu cầu mới trước khi được phép lưu thông.

Doanh nghiệp cần theo dõi nội dung kỹ thuật của dự thảo, rà soát sự khác biệt với các tiêu chuẩn đang áp dụng và chủ động chuẩn bị cho các yêu cầu thử nghiệm, chứng nhận có thể phát sinh.

Thời gian dự kiến thông qua hiện chưa được xác định. Quy định dự kiến có hiệu lực kể từ ngày được công bố trên Công báo điện tử của Ấn Độ.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 15/8/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.
Mã thông báo: G/TBT/N/IND/437.

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư 31/2026/TT-BCT	Thông tư 31/2026/TT-BCT quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương	Cập nhật 11/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-31-2026-TT-BCT-truy-xuat-nguon-goc-san-pham-hang-hoa-thuoc-Bo-Cong-thuong-710279.aspx
2	Chỉ thị 26/CT-TTg	Chỉ thị 26/CT-TTg năm 2026 xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2027 do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật: 12/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Chi-thi-26-CT-TTg-2026-xay-dung-Ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-710605.aspx
3	Kế hoạch 217/KH-UBND	Kế hoạch 217/KH-UBND năm 2026 triển khai nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế lĩnh vực Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Cập nhật 13/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-bao-281-TB-VPCP-2026-cuoc-hop-ve-giai-phap-phat-trien-thi-truong-trong-nuoc-707964.aspx
4	Quyết định 1091/QĐ-TTg	Quyết định 1091/QĐ-TTg năm 2026 phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026-	Cập nhật 17/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyết-dinh-979-QĐ-TTg-2026-Ke-hoach-trien-khai-thi-hanh-Nghi-quyet-20-2026-QH16-709398.aspx

		2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành		
5	Quyết định 2839/QĐ-BKHCN	Quyết định 2839/QĐ-BKHCN năm 2026 công bố thủ tục hành chính mới và bị bãi bỏ lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	Cập nhật 18/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-57-VBHN-BNNMT-2026-Nghi-dinh-chung-nhan-chung-loai-gao-thom-xuat-khau-sang-Chau-Au-708368.aspx



Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với Quy định về ghi nhãn hiệu suất năng lượng đối với điều hòa không khí công suất lớn của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE)

Tại Thông báo số G/TBT/N/ARE/622 ngày 28/10/2025, UAE đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc xây dựng Dự thảo quy định kỹ thuật UAE.S 5010-5:2025 - Energy Efficiency Label for Electrical Appliances – Part 5: Large Capacity Air Conditioners.

Biện pháp này được UAE xây dựng nhằm cập nhật và tăng cường các yêu cầu về hiệu suất năng lượng đối với các thiết bị điều hòa không khí công suất lớn lưu thông trên thị trường UAE. Quy định tập trung vào việc thiết lập các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến mức hiệu suất năng lượng tối thiểu, phương pháp đánh giá hiệu suất, hệ thống ghi nhãn năng lượng và các thủ tục chứng nhận nhằm cung cấp thông tin minh bạch cho người tiêu dùng.

Theo dự thảo, các thiết bị điều hòa không khí thuộc phạm vi điều chỉnh phải đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất năng lượng tối thiểu và được đánh giá phù hợp trước khi được nhập khẩu hoặc đưa vào thị trường UAE. Việc áp dụng hệ thống ghi nhãn năng lượng nhằm giúp người tiêu dùng nhận biết mức độ tiết kiệm năng lượng của sản phẩm, đồng thời thúc đẩy sử dụng các thiết bị có hiệu suất cao hơn, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng và bảo vệ môi trường.

Một trong những nội dung kỹ thuật quan trọng của dự thảo là yêu cầu về chỉ số hiệu suất làm lạnh theo mùa trong điều kiện nhiệt độ cao (Cooling Seasonal Performance Factor - CSPF(T3)), phù hợp với đặc thù khí hậu nóng của khu vực Trung Đông. Các yêu cầu này đặc biệt liên quan đến các hệ thống điều hòa biến đổi lưu lượng môi chất lạnh (VRF multi-split air conditioners) và các máy bơm nhiệt (heat pumps).

Tại phiên họp tháng 3/2026 của Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO, Trung Quốc đã nêu quan ngại đối với việc UAE triển khai quy định tại Thông báo G/TBT/N/ARE/622.

Quan ngại của Trung Quốc

Trung Quốc cho biết đã gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo UAE.S 5010-5:2025 trong thời gian lấy ý kiến và đánh giá cao việc UAE đã xem xét một số đề xuất của Trung Quốc. Tuy



nhiên, Trung Quốc nhận thấy phiên bản quy định được UAE công bố ngày 15/11/2025 vẫn chưa bao gồm yêu cầu tối thiểu về hiệu suất CSPF(T3) đối với một số loại thiết bị, cụ thể là:

- * Hệ thống điều hòa không khí VRF multi-split;
- * Máy bơm nhiệt có công suất làm lạnh danh định dưới 19,05 kW.

Theo Trung Quốc, việc không quy định mức hiệu suất tối thiểu CSPF(T3) đối với các sản phẩm nêu trên sẽ dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở kỹ thuật để đánh giá sự phù hợp của các sản phẩm này theo quy định của UAE. Điều này có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định yêu cầu áp dụng, chuẩn bị hồ sơ chứng nhận và tiếp cận thị trường UAE.

Trung Quốc đưa ra hai nhóm quan ngại chính:

- Thứ nhất, về nghĩa vụ minh bạch theo Hiệp định TBT của WTO.

Trung Quốc cho rằng phiên bản quy định cuối cùng được UAE công bố chưa được thông báo chính thức tới các Thành viên WTO thông qua cơ chế thông báo TBT. Do đó, các doanh nghiệp nước ngoài không có đầy đủ thông tin cập nhật về hệ thống chứng nhận và các yêu cầu áp dụng mới.

Theo Trung Quốc, việc thiếu thông tin chính thức có thể làm phát sinh chi phí không cần thiết về thời gian và tài chính cho các chủ thể thương mại ngoài UAE, đồng thời không phù hợp với nguyên tắc minh bạch và tạo thuận lợi thương mại của Hiệp định TBT.

Trên cơ sở đó, Trung Quốc đề nghị UAE thực hiện thông báo bổ sung (supplement notification) tới WTO trong thời gian sớm nhất nhằm bảo đảm các Thành viên có thể tiếp cận đầy đủ thông tin về quy định đã được ban hành.

- Thứ hai, về yêu cầu kỹ thuật đối với hiệu suất năng lượng.

Trung Quốc cho rằng việc không đưa yêu cầu tối thiểu CSPF(T3) vào quy định đối với điều hòa VRF multi-split và máy bơm nhiệt có công suất làm lạnh dưới 19,05 kW tạo ra khoảng trống quản lý, gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất quy định.

Do đó, Trung Quốc đề nghị UAE sớm bổ sung các yêu cầu về hiệu suất CSPF(T3) tối thiểu đối với các sản phẩm nêu trên để bảo đảm tính đầy đủ và nhất quán của hệ thống yêu cầu kỹ thuật.



Như vậy, quan ngại của Trung Quốc tập trung vào hai khía cạnh chính: tính minh bạch của quy trình ban hành quy định kỹ thuật và tính đầy đủ, nhất quán của các yêu cầu kỹ thuật áp dụng đối với sản phẩm nhập khẩu.

Trả lời của UAE

Tại phiên họp Ủy ban TBT WTO, đại diện UAE chưa đưa ra phản hồi cụ thể đối với các quan ngại của Trung Quốc. UAE cũng không cung cấp thông tin về kế hoạch sửa đổi, bổ sung yêu cầu CSPF(T3), cũng như chưa có phản hồi về đề nghị thực hiện thông báo bổ sung tới WTO đối với phiên bản quy định đã được công bố.

Có thể thấy, Việc UAE xây dựng các yêu cầu về hiệu suất năng lượng đối với điều hòa không khí công suất lớn là phù hợp với xu hướng quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, theo nguyên tắc của Hiệp định TBT, các yêu cầu kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp cần được công bố minh bạch, có thời gian chuyển tiếp hợp lý và không tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Do đó, việc bổ sung thông báo TBT chính thức đối với phiên bản cuối cùng và làm rõ các yêu cầu CSPF(T3) đối với nhóm sản phẩm VRF multi-split và máy bơm nhiệt công suất dưới 19,05 kW sẽ giúp doanh nghiệp xuất khẩu có cơ sở chuẩn bị đáp ứng yêu cầu, đồng thời giảm thiểu rủi ro phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết.



LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA THÀNH VIÊN – MỘT SỐ BIỆN PHÁP VỀ NHẬP KHẨU VÀ TIẾP THỊ NHIÊN LIỆU SINH HỌC VÀ CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ NGÀNH CÔNG NGHIỆP NHIÊN LIỆU SINH HỌC (Biodiesel) (DS 459) (Phần 1)

I. BỐI CẢNH PHÁP LÝ VÀ BẢN CHẤT KỸ THUẬT CỦA CÁC BIỆN PHÁP BỊ KHIẾU NẠI

Tranh chấp WT/DS459 phát sinh từ các quy định pháp lý của Liên minh Châu Âu (EU) nhằm thực thi các mục tiêu môi trường và năng lượng tái sinh, cụ thể là Chỉ thị 2009/28/EC (Chỉ thị về Năng lượng Tái tạo - RED) và Chỉ thị 2009/30/EC (Chỉ thị về Chất lượng Nhiên liệu). Các văn bản này thiết lập các tiêu chí phát triển bền vững đối với nhiên liệu sinh học để được tính vào mục tiêu quốc gia về năng lượng tái tạo và để được hưởng các ưu đãi tài chính.

Cơ chế thực thi của các quốc gia thành viên bị Argentina khiếu nại tập trung vào hai nhóm công cụ chính sách:

- Nghĩa vụ pha trộn bắt buộc (Mandatory Blending Obligations)
- Ưu đãi tài khóa và Trợ cấp (Fiscal Incentives and Subsidies)

1. Bối cảnh pháp lý từ cấp độ Liên minh Châu Âu (EU)

Để hiểu rõ bản chất kỹ thuật của tranh chấp, cần xét đến khuôn khổ pháp lý mang tính định hướng của Liên minh Châu Âu. Các quốc gia thành viên (Bỉ, Pháp, Ý, Ba Lan) không vận hành các biện pháp một cách độc lập mà nhằm mục đích thực thi hoặc chuyển hóa (transpose) ba văn bản lập pháp cốt lõi của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu:

- **Chỉ thị 2003/96/EC (Cơ cấu thuế năng lượng):** Thiết lập khung pháp lý toàn EU về việc đánh thuế sản phẩm năng lượng và điện, nhưng cho phép các quốc gia thành

viên áp dụng các mức miễn giảm thuế có điều kiện đối với nhiên liệu tái tạo để khuyến khích tiêu dùng.

- **Chỉ thị 2009/28/EC (Chỉ thị về Năng lượng Tái tạo - RED):** Quy định mục tiêu bắt buộc đến năm 2020, ít nhất 10% năng lượng trong ngành giao thông vận tải của mỗi quốc gia thành viên phải đến từ nguồn năng lượng tái tạo. Đồng thời, văn bản này đặt ra các "tiêu chí bền vững" nghiêm ngặt về cắt giảm khí thải nhà kính và bảo vệ đa dạng sinh học đối với nhiên liệu sinh học.

- **Chỉ thị 2009/30/EC (Chỉ thị về Chất lượng Nhiên liệu):** Thiết lập cơ chế giám sát và giảm thiểu hàm lượng phát thải khí nhà kính từ nhiên liệu dùng cho giao thông đường bộ và tàu thủy nội địa.

Mặc dù các chỉ thị của EU đặt ra mục tiêu chung, cách thức thiết kế công cụ kỹ thuật và hành chính cụ thể ở cấp độ quốc gia thành viên lại tạo ra các cơ chế phân biệt đối xử bị Argentina khiếu nại.

2. Bản chất kỹ thuật và Cơ chế vận hành của các biện pháp nội địa

Các biện pháp bị khiếu nại hoạt động dựa trên sự phối hợp giữa ba nhóm công cụ kỹ thuật và hành chính: Hệ thống chứng nhận tính bền vững, Nghĩa vụ hạn ngạch pha trộn, và Biện pháp khuyến khích tài khóa.

2.1. Cơ chế phân loại kỹ thuật dựa trên xuất xứ (Sustainability Classification)

Điểm mấu chốt về mặt kỹ thuật trong tranh chấp này là việc phân định tư cách pháp lý của sản phẩm: **Nhiên liệu sinh học bền vững (Sustainable Biofuel) và Nhiên liệu sinh học không bền vững.**

- Theo các biện pháp của Bỉ, hệ thống pháp luật nội địa thiết lập một ranh giới kỹ thuật: Chỉ có nhiên liệu sinh học được sản xuất trong phạm vi lãnh thổ EU mới được công nhận là "bền vững".

- **Hệ quả kỹ thuật:** Do diesel sinh học của Argentina sản xuất ngoài khối, sản phẩm này bị mặc nhiên phân loại là "không bền vững" về mặt pháp lý, bất kể quy trình sản xuất thực tế có đáp ứng các chỉ số giảm thiểu phát thải hay không.

2.2. Cơ chế can thiệp toán học vào nghĩa vụ pha trộn (Mandatory Blending Calculus)

Các quốc gia áp dụng chỉ tiêu bắt buộc đối với các công ty dầu khí (bên đưa nhiên liệu ra lưu thông trên thị trường) phải đạt một tỷ lệ nhiên liệu sinh học nhất định (ví dụ: Ba Lan quy định Mục tiêu chỉ định quốc gia là 7,10%, tính theo trị số nhiệt lượng - calorific value). Tuy nhiên, công thức tính toán và chứng minh sự tuân thủ bị can thiệp bởi hai cơ chế:

- **Cơ chế tăng hàm lượng năng lượng định danh (Fictitious Energy Increase):** Áp dụng tại Ý. Hệ thống quy định rằng nếu một loại nhiên liệu sinh học được sản xuất từ nguyên liệu thô canh tác trong EU, hoặc từ phế liệu/phế phẩm nội địa EU, nó sẽ được áp dụng mức "tăng khống" 20% vào giá trị đóng góp năng lượng thực tế.

Ví dụ kỹ thuật: Để có được một Chứng nhận lưu hành nhiên liệu sinh học (mỗi chứng nhận tương đương 10 gigacalories), một doanh nghiệp sử dụng sản phẩm nội địa EU chỉ cần cung ứng một lượng nhiên liệu tương đương 8 gigacalories trên thực tế (80% trị số nhiệt lượng yêu cầu). Ngược lại, nếu sử dụng diesel sinh học nhập khẩu từ Argentina, doanh nghiệp phải cung ứng đủ 100% trị số nhiệt lượng (10 gigacalories).

- **Cơ chế giảm hệ số nghĩa vụ (Target Reduction Factor):** Áp dụng tại Ba Lan. Các thực thể kinh doanh nhiên liệu sẽ được giảm chỉ tiêu pha trộn bắt buộc đi một tỷ lệ (hiện tại là 15%) nếu họ chứng minh được rằng tối thiểu 70% lượng diesel sinh học mà họ sử dụng được sản xuất từ nguyên liệu thô canh tác tại các quốc gia thành viên EU hoặc EFTA.

2.3. Cơ chế điều tiết tài khóa thông qua phê duyệt cơ sở sản xuất (Production Unit Approvals)

Tại Pháp (theo Điều 265 bis A Bộ luật Hải quan) và Bỉ, chính phủ áp dụng mức thuế tiêu thụ nội địa hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt ưu đãi (giảm thuế) đối với sản phẩm diesel sinh học, cụ thể là phân nhóm este metyl axit béo (FAME) thuộc mã CN 3824 90 99.



Tuy nhiên, điều kiện kỹ thuật để được áp dụng mức thuế ưu đãi này bao gồm:

- Sản phẩm phải nằm trong hạn ngạch được cấp phép.
- Sản phẩm phải được sản xuất từ các "đơn vị sản xuất" (production units) đã được cơ quan quản lý hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt của quốc gia sở tại phê duyệt.
- **Hạn chế địa lý:** Quy định kỹ thuật chỉ cho phép các cơ sở sản xuất đặt trên lãnh thổ của một quốc gia thành viên EU mới thuộc diện được xem xét và cấp thẩm quyền phê duyệt này. Cơ sở sản xuất của Argentina nằm ngoài phạm vi địa lý này nên không thể hoàn thành thủ tục điều kiện.

2.4. Rào cản quy trình kiểm định kỹ thuật và thủ tục hành chính

- **Sự chậm trễ trong quy trình TBT (Conformity Assessment):** EU vận hành các hệ thống tự nguyện để chứng nhận tính bền vững. Khi CARBIO (Phòng Năng lượng sinh học Argentina) nộp yêu cầu công nhận hệ thống chứng nhận tự nguyện của mình để chứng minh diesel sinh học Argentina đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, quy trình đánh giá sự phù hợp này bị kéo dài, cản trở quyền tiếp cận thị trường một cách kịp thời.
- **Chế độ giấy phép theo từng chuyến hàng (Shipment-by-Shipment Licensing):** Tại Ý, trong khi nhiên liệu nội địa EU được lưu thông dựa trên chứng nhận hệ thống, nhiên liệu sinh học sản xuất ngoài EU chỉ được tính vào nghĩa vụ pha trộn nếu có giấy phép nhập khẩu riêng biệt cho từng chuyến hàng (each shipment). Việc cấp phép này đòi hỏi phải xuất trình một loạt tài liệu kỹ thuật phức tạp, làm gia tăng chi phí hành chính và rủi ro lưu kho đối với nhà nhập khẩu.

Các biện pháp tại Pháp và Bỉ sử dụng công cụ thuế tiêu thụ đặc biệt (excise duties) hoặc thuế tiêu thụ nội địa để điều tiết thị trường. Miễn giảm thuế chỉ được cấp cho các lô hàng có giấy phép hoặc được sản xuất bởi các đơn vị được cơ quan hải quan sở tại phê duyệt, mà điều kiện phê duyệt lại gắn liền với vị trí địa lý của cơ sở sản xuất (phải nằm trong lãnh thổ EU).